

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tọa

Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST- HS này 20/6/2018, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng C; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn D và bà Lê Thị M; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2018; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1989, tại: Bình Phước; HKTT: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị Th; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2018; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc O, sinh năm 1988, tại: Phú Thọ; HKTT: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Th; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tạ Thị Nh, sinh năm 1995; HKTT: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

1. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1995; HKTT: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/01/2018, Đỗ Văn H gọi điện rủ Phạm Văn N và N rủ Nguyễn Quốc O cùng đến nhà H uống rượu. Trong lúc uống rượu, H rủ N đi chở pháo giúp H, N đồng ý.

Sáng ngày 20/01/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93.... đến quán giải khát gần Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, H gọi điện thoại cho một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) quen biết trên mạng xã hội đến uống nước và thỏa thuận mua bán pháo. H gọi điện cho N đến chở pháo, N rủ O cùng đi chở pháo, O đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 93P1..... chở O đi đến chỗ H. Khoảng 12 giờ cùng ngày, đối tượng bán pháo đến gặp H thỏa thuận mua bán 30 bịch pháo nổ, 02 hộp pháo hoa với giá 10.000.000 đồng. Lúc này N và O vừa đến và cả bốn người ngồi uống nước một lúc thì đối tượng bán pháo dẫn H đi lấy pháo, còn N và O ở lại chờ. Một lúc sau, N gọi điện thoại cho H hỏi đang ở đâu thì H chỉ dẫn đường nói với N, O đến chở pháo. N điều khiển xe mô tô 93F1-224.51 chở O đến, đối tượng bán pháo khiêng một bao tải màu xanh và một thùng cát tông chứa đựng pháo nổ, pháo hoa lên xe mô tô 93F1-224.51 để N và O chở về huyện L. H trả 10.000.000 đồng cho đối tượng bán pháo rồi điều khiển xe đi đến khu vực xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước gặp đối tượng tên Minh (chưa rõ nhân thân lai lịch) để thỏa thuận bán pháo nổ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện cho N và O chở số pháo trên đến xã Bình Thắng. Khi N và O chở pháo đến khu vực Thôn 8, xã Bình Thắng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và O. Cùng ngày, Đỗ Văn H bị bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 30 túi nylon bên trong có chứa các vật dạng hình cầu nhiều màu sắc có đường kính 2,7cm; 02 khối hình lập phương bên trong gồm các ống hình trụ kết nối với nhau thành dàn; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số LR827; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám số KERNEL; 01 bao tải màu xanh; 01 thùng giấy cát tông; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 93...; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Leagod, c6 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu trắng đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93....

Tại bản kết luận giám định số 681/C54B ngày 22-01-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 30 túi nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 14kg; 02 khối hình lập phương, kích thước (11cm x 11cm x 14,5cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 16 ống giấy hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 2,7cm gửi giám định đều là pháo hoa, tổng khối lượng 1,5kg.

Ngày 23/01/2018, Đỗ Văn H, Phạm Văn N và Nguyễn Quốc O bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKSBGM ngày 10-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Quốc O về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” và các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Quốc O về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tù bị cáo Nguyễn Quốc O bằng thời gian đã bị tạm giam và trả tự do tại phiên tòa.

- Về vật chứng của vụ án:

- + Xe mô tô 93... đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho bà Nh, nên không đề cập.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Leagod, c6 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám số KERNEL.

- + Tịch thu tiêu hủy: Pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định; 01 bao tải màu xanh; 01 thùng giấy cát tông.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc O 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số LR827; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu trắng đen; Trả lại cho Đỗ

Văn H và người có quyền lợi liên quan Đinh Thị M 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-301.48.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Đỗ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Quốc O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là phạm tội, bị cáo ăn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị Nh khai: Chị Nh đã nhận lại xe mô tô 93F1-224.51, và không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị M khai: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-301.48 là tài sản chung, chị không biết bị cáo dùng việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn H rủ Phạm Văn N và N rủ Nguyễn Quốc O đi chở pháo giúp H. Mục đích H mua pháo để bán lại kiếm lời; N và O vận chuyển pháo giúp H và không biết mục đích của H là bán lại, nên hành vi của bị cáo H là buôn bán

hàng cấm, hành vi của các bị cáo N và O là vận chuyển hàng cấm. Số lượng hàng cấm là 14 kg pháo nổ và 1,5kg pháo hoa.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích H mua pháo để bán lại kiếm lời, mục đích của N và O vận chuyển pháo để hưởng tiền công. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, hành vi của các bị cáo N và O đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo H theo điểm c khoản 1 Điều 190 và các bị cáo N, O theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H là người có ý định và thực hiện hành vi trực tiếp mua bán pháo nổ; đồng thời rủ bị cáo N thực hiện hành vi vận chuyển sau khi mua và vận chuyển đến địa điểm bán. Bị cáo N sử dụng xe mô tô trực tiếp vận chuyển pháo và rủ bị cáo O cùng thực hiện. Bị cáo O cùng thực hiện với bị cáo N đi cùng xe với N giúp N vận chuyển pháo từ địa điểm mua về huyện Lộc Ninh và từ Lộc Ninh đến xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo N và bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo O. Do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án”; bị cáo N và O còn có tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo H và N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[8] Xét bị cáo O có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Leagooc6 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám số KERNEL. Tịch thu tiêu hủy: pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định; 01 bao tải màu xanh; 01 thùng giấy cát tông. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc O 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số LR827; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu trắng đen; trả lại cho Đinh Thị M và Đỗ Văn H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-301.48 là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng:

01 xe mô tô 93F1-224.51 đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho bà Nh là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-301.48 là tài sản chung của Đinh Thị M và Đỗ Văn H, chị M không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho Đinh Thị M và Đỗ Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Leagod, c6màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám số KERNEL các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 15,5kg pháo nổ và pháo hoa (đã sử dụng một phần để giám định) là hàng cấm, 01 bao tải màu xanh và 01 thùng giấy cát tông dùng đựng pháo, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số LR827 của bị cáo Nguyễn Quốc O, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu trắng đen của bị cáo Đỗ Văn H không liên quan đến tội phạm trong vụ án, nên trả lại cho các bị cáo O và H.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Quốc O phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (04/7/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (04/7/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc O 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Leagod, c6 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám số KERNEL: G2017 11251117.

- Tịch thu tiêu hủy: 30 túi nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, có gắn sợi dây màu xanh, tổng khối lượng 14kg pháo nổ; 02 khối hình lập phương, kích thước (11cm x 11cm x 14,5cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 16 ống giấy hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 2,7cm, tổng khối lượng 1,5kg pháo hoa (khối lượng pháo nổ và pháo hoa đã sử dụng một phần để giám định); 01 bao tải màu xanh; 01 thùng giấy cát tông

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc O 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng số LR827; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu trắng đen; trả lại 01 xe mô

tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-301.48 cho Đinh Thị M và Đỗ Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Văn N và Nguyễn Quốc O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/7/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại